

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TOÀN THU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TOÀN THU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOAN THU CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400843287

**3. Ngày thành lập:** 23/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Nòn, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0988.235.325

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4100(Chính) |
| 2.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4220        |
| 3.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4311        |
| 4.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4932        |
| 5.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8292        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng | 4663 |
| 8.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5210 |
| 9.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7710 |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa<br>- Xây dựng công trình cửa<br>- Các công việc xây dựng khác không phải nhà: các công trình thể thao ngoài trời.                                                                                                                                              | 4290 |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4322 |
| 12. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Các công việc dưới bề mặt<br>- Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, chôn chân trụ<br>- Thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các toà nhà<br>- Xây gạch và đặt đá, uốn thép<br>- Lợp mái bao phủ toà nhà                                                                                            | 4390 |
| 13. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn quặng kim loại<br>- Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4662 |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>- Bán buôn cao su<br>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép<br>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại                                                                                                             | 4669 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình                                                                                                                                                            | 7730 |
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng: Hệ thống đèn chiếu sáng, các loại cửa tự động, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.                                                                                                                                                                                                               | 4329 |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659 |
| 18. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4690 |
| 19. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4321 |
| 20. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4330 |
| 21. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4312 |
| 22. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết:<br>- Photo, chuẩn bị tài liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8219 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8299 |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4933 |
| 25. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4711 |
| 26. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7820 |
| 27. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7830 |
| 28. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8110 |
| 29. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8130 |
| 30. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8211 |

|     |                                           |      |
|-----|-------------------------------------------|------|
| 31. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | 4210 |
|-----|-------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN TOÀN**Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 19/02/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121791373

Ngày cấp: 05/04/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Gà, Xã Thanh Luận, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Gà, Xã Thanh Luân, Huyện Sơn Đông, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: **HOÀNG VĂN TOÀN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 19/02/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121791373

Ngày cấp: 05/04/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Gà, Xã Thanh Luận, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Gà, Xã Thanh Luân, Huyện Sơn Đông, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang